TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-PT
Ngày 24/3/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Cụ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khaivụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1984; có mặt.**

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 11, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Tr, huyện T, tinh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Thanh Th, sinh năm 1982; có mặt.**

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 11, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Thanh Th

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Ngọc T trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T kết đăng ký kết hôn với anh Phạm Thanh Th ngày 23/10/2009 tại UBND phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Th có nhiều điểm không hòa hợp, đặc biệt về mặt tình cảm. Chính vì vậy vợ chồng thường xuyên cải cọ nhau, cuộc sống vì thế mà không được hạnh phúc, luôn căng thẳng, nặng nề. Xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Thanh Th; Về nuôi con chung: vợ chồng chị có hai con chung là cháu Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 và Phạm Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Ph và Nh đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tại bản tự khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Tư thay đổi nguyện vọng là để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về phần tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 14/11/2020, bị đơn anh Phạm Thanh Th trình bày: Về hôn nhân, anh Th thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phan Thị Ngọc T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian,sau đó chị T có sự thay đổi, tự ý bỏ nhà đi không quan tâm đến chồng con, để anh ở nhà một mình chăm lo cho gia đình và hai con. Nay chị T tự làm đơn ly hôn, anh xét thấy cũng không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị Tư.Anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 và Phạm Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012 cho đến khi hai cháu thành niên, không yêu cầu chị T đóng góp nuôi con chung cùng anh. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 17/11/2020, hai cháu Phạm Thanh Ph và Phạm Ngọc Ý Nh trình bày hiện nay hai cháu đang ở cùng với bố là anh Phạm Thanh Th, do mẹ các cháu là chị Phan Thị Ngọc T đi làm xa. Nếu bố mẹ ly hôn không ở với nhau nữa, hai cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

- Tại Bản án số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Đều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phi Tòa án và tiểu mục 1.l mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo;

Tuyên xử: 1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc T và anh Phạm Thanh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 cho anh Phạm Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Phạm Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012 cho chị Phan Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị T, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 20/01/2020, nguyên đơn anh Phạm Thanh Th có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giao hai con chung là cháu Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 và cháu Phạm Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh Th không yêu cầu chị Tư cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Thanh Th; căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Thủy phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh thủy đã nộp. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/10/2020, chị Phan Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con. Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh Phạm Thanh Th:

- Đơn kháng cáo của anh Th làm theo đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung kháng cáo của anh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng chị T, anh Th có hai con chung là Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 và Phan Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012. Anh Th và chị T đều có có nguyện vọng nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn chính đáng và xuất phát từ tình cảm của cha mẹ đối với con, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với bố. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi thì cần xem xét đầy đủ điều kiện để đảm bảo cho các cháu được phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Anh Th và chị T đều là những người khỏe mạnh, có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo thời gian chăm sóc con cái; chị T có giấy xác nhận hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Điện tử Foster, mức lương 25.900.000đ/tháng; anh Thủy trình bày anh cũng có việc làm ổn định là thợ cơ khí và làm thêm trang trại, mức thu nhập bình quân từ 10.000.000đ/tháng đến 12.000.000đ/tháng. Vì vậy cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Ngọc Ý Nh cho chị Tư trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thanh Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm anh Th cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chị T không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh Th cũng khẳng định nếu anh nuôi cả hai con thì cũng khó khăn, tuy nhiên vì hai con từ trước tới nay đều do anh Th chăm sóc, anh Th không muốn mỗi cháu ở một nơi. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ph và cháu Nh, cần giao cháu Ph cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Kháng cáo của anh Th yêu cầu được nuôi cả hai con là không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thanh Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Đều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều

29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phi Tòa án và tiểu mục 1.l mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo.

Xử: * Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc T và anh Phạm Thanh Th.

* Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thanh Ph (nam), sinh ngày 26/4/2010 cho anh Phạm Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Ngọc Ý Nh (nữ), sinh ngày 24/7/2012 cho chị Phan Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về án phí phúc thẩm: Anh Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Thủy đã nộp tại biên thu lại ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Bỉm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu